

Số: 758/TB-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2023**

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định 951/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường về việc thông qua chỉ tiêu và phương hướng tuyển sinh năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2023, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy với các nội dung sau:

1. Thông tin Mã ngành, ngành, chuyên ngành, tổ hợp đăng ký xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Mức điểm nhận hồ sơ		Tổ hợp đăng ký xét tuyển
				Điểm thi THPT	Học bạ THPT	
I	Cơ sở Hà Nội		120			
1	7540204	Ngành Công nghệ dệt, may	50	≥20.0	≥22.50	A00; A01; C01 và D01
2	7540202	Ngành Công nghệ sợi, dệt	20	≥19.0	≥21.00	
3	7540101	Ngành Công nghệ thực phẩm	50	≥20.0	≥22.50	A00; A01; B00 và D07
II	Cơ sở Nam Định		610			
1	7340101	Ngành Quản trị kinh doanh	50	≥18.5	≥ 20.5	A00; A01; C01 và D01
2	7340115	Ngành Marketing	30	≥18.5	≥ 20.5	
3	7340121	Ngành Kinh doanh thương mại	50	≥18.5	≥ 20.5	
4	7340201	Ngành Tài chính - Ngân hàng	50	≥17.5	≥ 19.5	
5	7340301	Ngành Kế toán	100	≥17.5	≥ 19.5	
6	7480108	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	30	≥17.5	≥ 19.5	
7	7480201	Ngành Công nghệ thông tin	50	≥19.0	≥ 21.0	
8	7510201	Ngành CNKT cơ khí	30	≥17.5	≥ 19.5	
9	7510205	Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô	30	≥18.5	≥ 20.5	

10	7510301	Ngành CNKT điện, điện tử	30	≥ 17.5	≥ 19.5	A00; A01; C01 và D01
11	7510303	Ngành CNKT điều khiển và tự động hoá	50	≥ 18.5	≥ 20.5	
12	7510605	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng	30	≥ 18.5	≥ 20.5	
13	7540204	Ngành Công nghệ dệt, may	50	≥ 17.5	≥ 19.5	
14	7810103	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	30	≥ 17.5	≥ 19.5	A00; A01; C00 và D01
Tổng:			730			

Ghi chú:

- Thí sinh có nguyện vọng học tập tại cơ sở Hà Nội của Nhà trường ghi mã đăng ký xét tuyển **DKK** vào sau mã ngành chuẩn.

- Thí sinh có nguyện vọng học tập tại cơ sở Nam Định của Nhà trường ghi mã đăng ký xét tuyển **DKD** vào sau mã ngành chuẩn.

- Đối với các ngành có số lượng thí sinh nhập học dưới 15 sinh viên Nhà trường sẽ không mở lớp, đồng thời sẽ tạo điều kiện cho những thí sinh trúng tuyển và nhập học ở những ngành đó được chuyển sang ngành khác có điểm tương ứng.

- Bảng mã tổ hợp các môn xét tuyển:

Mã tổ hợp các môn xét tuyển			
kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập THPT			
A00	Toán - Vật lý - Hóa học	D01	Toán - Anh văn - Ngữ văn
A01	Toán - Vật lý - Anh văn	D07	Toán - Hóa - Anh văn
B00	Toán - Sinh học - Hóa học	D09	Toán - Lịch sử - Anh văn
C01	Toán - Vật lý - Ngữ văn	D14	Ngữ văn - Lịch sử - Anh văn
C00	Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý		

2. Phương thức tuyển sinh:

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

2.1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Nhà trường dự kiến dành 70% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh để xét tuyển theo phương thức này.

2.1.2. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh tham dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và có đăng ký sử dụng kết quả để xét tuyển đại học;

- Đủ điều kiện tốt nghiệp THPT theo quy định;

- Đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển.

- Đối với ngành Ngôn ngữ anh, điểm môn Tiếng anh trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu đạt từ 6,00 điểm trở lên.

2.1.3. Xác định điểm trúng tuyển (ĐTT)

- Đối với tổ hợp môn xét tuyển các môn không nhân hệ số:

$$\text{ĐXT} = M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó: M1, M2, M3 là kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của các môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Đối với Ngành ngôn ngữ anh:

$$\text{ĐXT} = (M1 + M2 + \text{môn Anh văn} \times 2) \times 3/4 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó: M1, M2 là kết quả điểm thi THPT năm 2023 của các môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Điểm ưu tiên: Bao gồm điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp: bằng 0;
- Đối với các thí sinh có ĐXT bằng điểm chuẩn mà số lượng thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu thì ưu tiên theo tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng.

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT.

2.2.1. Chỉ tiêu xét tuyển: Nhà trường dự kiến dành 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh để xét tuyển theo phương thức này.

2.2.2. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển
- Hạnh kiểm năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên;
- Đối với ngành Ngôn ngữ anh điểm trung bình tổng kết môn tiếng anh lớp 10, lớp 11 và lớp 12 đạt 7.00 điểm trở lên.

2.3.3. Xác định điểm trúng tuyển

* Đối với tổ hợp môn xét tuyển các môn không nhân hệ số: $ĐXT = M_1 + M_2 + M_3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

* Đối với ngành Ngôn ngữ anh: $ĐXT = (M_1 + M_2 + \text{môn Anh văn} \times 2) \times 3/4 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Trong đó: M_1, M_2, M_3 : Trung bình cộng điểm tổng kết từng môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển của 3 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12

Thí dụ: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) cách tính điểm M_1, M_2, M_3 như sau:

$$M_1 = (\text{Toán lớp 10} + \text{Toán lớp 11} + \text{Toán lớp 12})/3$$

$$M_2 = (\text{Vật lý lớp 10} + \text{Vật lý lớp 11} + \text{Vật lý lớp 12})/3$$

$$M_3 = (\text{Hóa học lớp 10} + \text{Hóa học lớp 11} + \text{Hóa học lớp 12})/3$$

- Điểm ưu tiên: Bao gồm điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp: bằng 0;
- Đối với các thí sinh có ĐXT bằng điểm chuẩn mà số lượng thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu thì ưu tiên theo tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng.

3. Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển:

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường hoặc nộp qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh từ ngày 23/08/2023 đến 17h00 ngày 08/9/2023 (tính theo dấu bưu điện);

- Dự kiến công bố kết quả xét tuyển trong ngày 09/9/2023.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- 01 bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023;
- 01 bản sao Học bạ THPT;
- 01 bản sao Bằng hoặc GCN tốt nghiệp (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- 01 bản sao CMND hoặc Thẻ CCCD;
- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo **Phụ lục** đính kèm.
- Bản sao giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có)

Ghi chú: Mỗi thí sinh có thể đăng ký nhiều nguyện vọng trong cùng đợt xét tuyển.

5. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000 đồng/nguyên vọng.

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện phải nộp lệ phí ĐKXT vào tài khoản của Nhà trường, nếu không thực hiện thí sinh sẽ không được đưa vào danh sách xét tuyển;
- Số tài khoản của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp nhận lệ phí ĐKXT năm 2023: 11810008887888. ngân hàng BIDV - chi nhánh Bắc Hà.

Ghi chú: Nội dung chuyển tiền thí sinh cần ghi chính xác thông tin cá nhân như: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số CMND hoặc Thẻ CCCD, lệ phí xét tuyển đại học hệ chính quy theo hình thức xét học bạ THPT...

6. Địa chỉ liên hệ nộp hồ sơ ĐKXT: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông

- Cơ sở Hà Nội: Phòng 109 nhà HA8, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Số 218 Đường Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.
- Cơ sở Nam Định: Tầng 1 nhà NA2, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Số 353, Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định.
- Hotline: 0962698288
- Email: tuyensinh@uneti.edu.vn
- Website: www.uneti.edu.vn ; www.tuyensinh.uneti.edu.vn

Nơi gửi:

- Website trường;
- Các đơn vị trong và ngoài trường;
- Lưu VT, TS&TT.

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

TS. Trần Hoàng Long